



## DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

### LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG  
ngày tháng 7 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/  
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Bộ phận Quản lý chất lượng và Công nghệ**

Laboratory: **Quality Management and Technology Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên**

Organization: **Hoa Phat Hung Yen Steel Limited Liability Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 109**

Chuẩn mực công nhận  
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý: **Nguyễn Minh Thiện**

Laboratory manager: **Nguyen Minh Thien**

Hiệu lực công nhận  
Period of Validation: **Kể từ ngày / 7 / 2026 đến ngày 20 / 05 / 2029.**

Địa chỉ: **Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

Address: **Pho noi A industrial Zone, Nguyen Van Linh commune, Hung Yen province, Vietnam**

Địa điểm: **Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

Location: **Pho noi A industrial Zone, Nguyen Van Linh commune, Hung Yen province, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **0221 3942 884**

Email: **Nguyenminhthien@hoaphat.com.vn**

Website: **www.hoaphat.com.vn**

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 109****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ****Field of Testing: Mechanical**

| TT | Tên sản phẩm,<br>vật liệu thử<br><i>Materials or<br/>products tested</i>                                                                                | Tên phương pháp thử cụ thể<br><i>The Name of specific tests</i>                                                                                                                                                                                          | Giới hạn định lượng<br>(nếu có) /Phạm vi đo<br><i>Limit of quantitation<br/>(if any)/range of<br/>measurement</i> | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i>                                                                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Thép làm cốt bê tông (thép tròn trơn và thép thanh vằn)</b><br><i>Steel for the reinforcement of concrete (Ribbed bars and slippery round steel)</i> | Thử kéo:<br>- Xác định giới hạn chảy;<br>- Xác định giới hạn bền;<br>- Xác định độ giãn dài;<br><i>Tensile test:</i><br>- <i>Determination of Yield strength;</i><br>- <i>Determination of Tensile strength;</i><br>- <i>Determination of Elongation</i> | (10 ~ 450) kN<br>Thép có đường kính/<br><i>Steel with diameter</i><br>≤ D22                                       | ASTM A370-23<br><br>TCVN 7937-1:2013<br>(ISO 15630-1:2010)<br>và/ and<br>TCVN 197-1:2014<br>(ISO 6892-1:2009) |
| 2. |                                                                                                                                                         | Thử uốn<br><i>Bend test</i>                                                                                                                                                                                                                              | ≤ 180°<br>Thép có đường kính/<br><i>Steel with diameter</i><br>≤ D22                                              | ASTM A370-23<br><br>TCVN 7937-1:2013<br>(ISO 15630-1:2010)<br>và/ and<br>TCVN 198:2008                        |

**Ghi chú/ Note:**

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnamese National Standards*.
- ASTM: ASTM International (tên cũ là Hiệp hội các nhà hóa phân tích chính thống)/ *ASTM International (former name is Association of Official Analytical Chemists)*
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế/*International Organization for Standardization*
- Trường hợp Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/  
*It is mandatory for the Hoa Phat Hung Yen Steel Limited Liability Company that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

